

Số: /2014/QĐ-PGD

Tp. HCM, ngày tháng năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623 (MECO 623)**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP. HCM

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Chính phủ về một số nội dung thoái vốn, bán cổ phần, đăng ký giao dịch và niêm yết trên TTCK của Doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 04/04/2013;

Căn cứ văn bản số 800/MBN - QLDT ngày 04/12/2014 của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc phê duyệt thoái vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623;

Căn cứ Hợp đồng số 06/2014/HĐTVTC/SHS.HCM.TV ngày 01/12/2014 giữa Chi nhánh TP. HCM Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về dịch vụ tổ chức bán đấu giá cổ phần,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623;

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Điều 3: Ban tổ chức bán đấu giá, các phòng/ban của Chi nhánh TP.HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- DATC; Mecos 623;
- Lưu VT, TVTC&BLPH.

PHẠM THỊ THANH NHÀN

**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 623 (MECO 623)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-PGD ngày ____ tháng ____ năm 2014 về việc
ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty
Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623)*

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623 được thực hiện qua tổ chức tài chính trung gian là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán đấu giá để chuyển nhượng số cổ phần chào bán của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623 dưới hình thức công khai cho các *Nhà đầu tư* có sự cạnh tranh về giá;
- 2.2. *Doanh nghiệp bán đấu giá* là Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623 ;
- 2.3. *Tổ chức quyết định bán đấu giá* là Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam;
- 2.4. *Nhà đầu tư* là tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước theo quy định;
- 2.5. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của *Nhà đầu tư* được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
- 2.6. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu cho cổ phần được chào bán ra bên ngoài do *Tổ chức quyết định bán đấu giá* quyết định;
- 2.7. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của *Nhà đầu tư* ứng trước để đảm bảo quyền tham gia đấu giá;
- 2.8. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* là Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội;
- 2.9. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội thành lập để thực hiện việc bán đấu giá và các công việc liên quan theo quy định;

- 2.10. *Hội đồng đấu giá* là tổ thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá bao gồm: Đại diện *Tổ chức quyết định bán đấu giá*, đại diện *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, đại diện *Doanh nghiệp bán đấu giá* và đại diện nhà đầu tư (nếu có).

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của *Doanh nghiệp bán đấu giá*

- 3.1. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp theo yêu cầu của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* để xây dựng bản công bố thông tin;
- 3.2. Làm thủ tục chứng nhận sở hữu cổ phần, quyền chủ nợ cho *Nhà đầu tư* trúng giá;
- 3.3. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần của DATC tại *Doanh nghiệp bán đấu giá*.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*.

- 4.1. Yêu cầu *Doanh nghiệp bán đấu giá*, *Tổ chức quyết định bán đấu giá* cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin về việc bán đấu giá theo qui định;
- 4.2. Lập kế hoạch tổ chức đấu giá cụ thể về thời gian, địa điểm và thông báo cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá*;
- 4.3. Hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp bán đấu giá* theo quy định pháp luật;
- 4.4. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* về việc bán đấu giá cổ phần tối thiểu **20 ngày** trước ngày tổ chức đấu giá;
- 4.5. Tiếp nhận *Đơn đăng ký tham gia đấu giá*, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá, thu tiền đặt cọc và phát *Phiếu tham dự đấu giá* cho các *Nhà đầu tư* có đủ điều kiện;
- 4.6. Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của *Nhà đầu tư*, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* có trách nhiệm tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa đơn đăng ký đấu giá với số tiền đặt cọc thực nộp. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* về tổng số *Nhà đầu tư* tham gia (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất một (01) ngày trước ngày tổ chức đấu giá;
- 4.7. Cung cấp thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp bán đấu giá* và cuộc đấu giá cho *Nhà đầu tư* cùng với *Đơn đăng ký tham gia đấu giá*;
- 4.8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các *Nhà đầu tư* cho đến khi công bố kết quả chính thức;
- 4.9. Tổ chức thực hiện việc đấu giá theo quy định pháp luật;
- 4.10. Lập biên bản và thông báo kết quả đấu giá cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá* và các *Nhà đầu tư*;
- 4.11. Gửi các tài liệu liên quan về cuộc đấu giá cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá*;

- 4.12. Thu tiền của *Nhà đầu tư* trúng giá và chuyển về cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá*. Hoàn trả tiền đặt cọc cho *Nhà đầu tư* tham dự đấu giá nhưng không trúng giá theo quy định tại Quy chế này;
- 4.13. Quyết định các vấn đề phát sinh nằm ngoài quy định tại Quy chế này theo quy định của pháp luật;
- 4.14. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của *Tổ chức quyết định bán đấu giá*

- 5.1. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp theo yêu cầu của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* để xây dựng bộ hồ sơ đấu giá;
- 5.2. Quyết định giá khởi điểm chào bán lô cổ phần và phương thức chào bán;
- 5.3. Phê duyệt Bản công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cung cấp;
- 5.4. Cử đại diện tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành;
- 5.5. Làm thủ tục chuyển đổi sở hữu cho *Nhà đầu tư* trúng giá;
- 5.6. Chỉnh sửa bổ sung các tài liệu liên quan đến đấu giá cổ phần đúng quy định pháp luật;
- 5.7. Quyết định các vấn đề khác theo thẩm quyền của chủ sở hữu cổ phần bán đấu giá.

Điều 6. Trách nhiệm của *Nhà đầu tư* tham gia đấu giá

- 6.1. Gửi *Đơn đăng ký tham gia đấu giá* cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và các giấy tờ chứng minh có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức).
- 6.2. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% tổng giá trị cổ phần tính theo giá khởi điểm (giá khởi điểm bán cổ phần là 11.000 đồng/cổ phần);
- 6.3. Nộp phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc;
- 6.4. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần (nếu được mua) theo quy chế này hoặc tiền độ được *Tổ chức quyết định bán đấu giá* chấp thuận.

Điều 7. Công bố thông tin

- 7.1. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* phối hợp với *Tổ chức quyết định bán đấu giá* công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:
- Ba (03) số báo trên Báo Thời báo Tài chính Việt Nam ngày 05/12/2014, ngày 08/12/2014 và ngày 10/12/2014 và Báo Mua & Bán ngày 07/12/2014, ngày 08/12/2014 và ngày 09/12/2014;
 - Trên các website công bố thông tin: www.shs.com.vn; www.datc.com.vn
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá* phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do *Doanh nghiệp bán đấu giá* cung cấp.
- 7.2. Thông tin cụ thể liên quan đến *Doanh nghiệp bán đấu giá* và đợt đấu giá được công bố tại:

Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, TP HCM

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: (84-8) 3915 1368

Fax: (84-8) 3915 1369

Điều 8. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

Các tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam theo quy định (sau đây gọi chung là *Nhà đầu tư*) có đủ các điều kiện sau đây được tham gia đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu là người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của nhà đầu tư trong nước, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư trong nước đăng ký mua.

Điều 9. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

9.1 Địa điểm tổ chức đấu giá:

Chi nhánh TP. HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, TP HCM;

Điện thoại: (84-8) 3915 1368

Fax: (84-8) 3915 1369

9.2 Thời gian tổ chức đấu giá: 15h00 ngày 25 tháng 12 năm 2014

Điều 10. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

10.1. *Nhà đầu tư* trực tiếp nhận hoặc trực tiếp in mẫu *Đơn đăng ký tham gia đấu giá* tại địa điểm và địa chỉ nêu tại điểm 7.2 Điều 7 Quy chế này.

10.2. Nộp tiền đặt cọc

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% tổng giá trị cổ phần đặt mua tính theo giá khởi điểm. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc là đồng Việt Nam, nộp bằng tiền mặt trực tiếp tại các địa điểm đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần nêu tại điểm 7.2 Điều 7 Quy chế này hoặc chuyển khoản vào các tài khoản cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* như sau:

Đơn vị thụ hưởng: *Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội*

✓ Số tài khoản: 1000007367

✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN TP. HCM

✓ Nội dung: {Tên nhà đầu tư} Đặt cọc đấu giá mua nguyên lô 156.623 cổ phần của DATC tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623

10.3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào *Đơn đăng ký tham gia đấu giá* và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, kèm theo:

- Đối với tổ chức trong nước:
 - Bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh có công chứng;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển khoản tiền đặt cọc;
 - Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức
- Đối với cá nhân trong nước:
 - Bản sao Giấy CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ kèm theo bản chính để đối chiếu;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển khoản tiền đặt cọc.

10.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: ***Từ 09h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 05/12/2014 đến ngày 18/12/2014 tại địa điểm quy định tại khoản 7.2 Điều 7 Quy chế này.***
- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc, *Nhà đầu tư* được cấp *Phiếu tham dự đấu giá* tại địa điểm nhận đăng ký;

10.5. *Nhà đầu tư* chỉ được sửa đổi hoặc huỷ *Đơn đăng ký tham gia đấu giá* trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên.

- Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, *Nhà đầu tư* phải làm *Đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá* theo mẫu quy định của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*. Trường hợp huỷ hoặc sửa đổi đăng ký tham gia đấu giá ngoài thời gian làm thủ tục đăng ký và đặc cọc nói trên, *Nhà đầu tư* sẽ không được hoàn lại tiền đặt cọc;

Điều 11. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

11.1 *Nhà đầu tư* tự điền phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

Phiếu do ***Chi nhánh TP.HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội*** cấp có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký của cá nhân *Nhà đầu tư* hoặc chữ ký và đóng dấu của người có thẩm quyền của tổ chức (đối với trường hợp *Nhà đầu tư* là tổ chức) trên mép dán phong bì.

11.2 Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại nơi đăng ký tham gia đấu giá của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*:

Chậm nhất **10h00 ngày 25/12/2014 tại:**

Chi nhánh TP. HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, TP HCM
Ngoài phong bì ghi rõ: “**Phiếu tham dự đấu giá mua nguyên lô cổ phần của DATC tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623**” và mã số của *Nhà đầu tư*. Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* ký xác nhận nhận

được phiếu tham dự đấu giá. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp nhận được phiếu tham dự đấu giá sau thời điểm trên.

- 11.3 Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: *Nhà đầu tư* phải yêu cầu *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cấp lại phiếu mới sau khi đã nộp lại phiếu cũ.
- 11.4 Trường hợp *Nhà đầu tư* mất phiếu tham dự đấu giá: *Nhà đầu tư* phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.
- 11.5 *Nhà đầu tư* phải hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc đổi phiếu tham dự đấu giá hoặc cấp lại phiếu tham dự đấu giá trước thời hạn quy định tại khoản 11.2 Điều 11 Quy chế này. Trường hợp *Nhà đầu tư* thực hiện các thủ tục trên sau thời hạn quy định tại khoản 11.2 Điều 11 Quy chế này, *Nhà đầu tư* sẽ không được giải quyết.;

Điều 12. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

- Tên cổ phần bán đấu giá : Cổ phần Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623
- Số lượng cổ phần chào bán nguyên lô : **156.623** cổ phần, tương ứng 11% Vốn thực góp của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623 .
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Giá khởi điểm bán cổ phần: : **11.000 đồng/cổ phần**
- Bước giá : 100 đồng
Ví dụ:
 - Mức giá đặt mua hợp lệ là: 11.000 đồng/cổ phần; 11.100 đồng/cổ phần, 11.200 đồng/cổ phần
 - Mức giá đặt mua không hợp lệ là: 10.500 đồng/cổ phần (*mức giá đặt mua thấp hơn giá khởi điểm nên không hợp lệ*); 11.650 đồng/cổ phần, 14.570 đồng/cổ phần (*mức giá đặt mua có bước giá không phù hợp nên không hợp lệ*)
- Số mức giá đặt mua : 01 mức giá

Điều 13. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các *Nhà đầu tư* đủ điều kiện tham dự đấu giá (là *Nhà đầu tư* thực hiện và đáp ứng tất cả các điều kiện theo yêu cầu);
- Số lượng Phiếu tham dự đấu giá;

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất 02 (hai) nhà đầu tư tham dự đấu giá.

Nếu không đủ các điều kiện nêu trên thì *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* không tổ chức đấu giá và cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 14. Thực hiện đấu giá.

14.1 Tại thời điểm bắt đầu tổ chức đấu giá, Đại diện của Tổ chức thực hiện bán đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên công ty cổ phần, vốn điều lệ, giá trị cổ phần bán đấu giá công khai kèm theo cổ phần chào bán, số lượng *Nhà đầu tư* tham gia đấu giá;
- Các hành vi bị coi là vi phạm quy chế đấu giá;
- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định giá đấu;
- Giải thích những vấn đề mà *Nhà đầu tư* hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

14.2 Việc đấu giá cổ phần được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín, *Nhà đầu tư* ghi giá đặt mua cổ phần vào Phiếu tham dự đấu giá và bỏ phiếu theo quy định tại Điều 11.

14.3 Xác định kết quả đấu giá.

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc như sau:

- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của nhà đầu tư đã trả ở mức cao nhất.
- Trường hợp có hai *Nhà đầu tư* trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau thì nhà đầu tư bỏ giá cao nhất bằng nhau sẽ tiếp tục bỏ giá tại chỗ thông qua hình thức bỏ phiếu kín để lựa chọn nhà đầu tư trúng giá. Giá bỏ cho lần tiếp theo không thấp hơn giá cao nhất đã xác định trước đó và số lần thực hiện bỏ giá tại chỗ không quá (03) ba lần.
- Trường hợp sau (03) ba lần bỏ giá tại chỗ vẫn không xác định được nhà đầu tư trúng giá thì Hội đồng bán đấu giá sẽ tiến hành bốc thăm để xác định nhà đầu tư trúng giá.
- Kết quả đấu giá được ghi vào biên bản và có chữ ký của đại diện *Doanh nghiệp bán đấu giá*, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và đại diện *Tổ chức quyết định bán đấu giá*.

Điều 15. Thông báo kết quả đấu giá cho *Nhà đầu tư*

Nhà đầu tư được nhận thông báo kết quả đấu giá ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá. Trường hợp chưa nhận kết quả đấu giá tại cuộc đấu giá, *Nhà đầu tư* sẽ nhận kết quả đấu giá tại nơi làm thủ tục đăng ký tham dự đấu giá. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* không chịu trách nhiệm về những tổn thất liên quan đến việc *Nhà đầu tư* không đến nhận kết quả đấu giá.

Điều 16. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

16.1 Căn cứ thông báo kết quả đấu giá của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, *Nhà đầu tư* trúng giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời gian **từ 9h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 26/12/2014 đến ngày 29/12/2014.**

16.2 Trường hợp *Nhà đầu tư* trúng giá đạt được thỏa thuận với *Tổ chức quyết định bán đấu giá* tiến độ thanh toán tiền mua cổ phần khác với thời gian thanh toán nêu trên thì phải cung cấp cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* văn bản chấp thuận của *Tổ chức quyết định bán đấu giá* về việc thay đổi thời gian thanh toán tiền mua cổ phần.

16.3 Hình thức thanh toán: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* tại địa điểm đăng ký nêu tại khoản 7.2 Điều 7 hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* như sau:

Đơn vị thụ hưởng: **Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

- ✓ Số tài khoản: 1000007367
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) – Chi nhánh HCM
- ✓ Nội dung: {Tên nhà đầu tư} Thanh toán tiền mua nguyên lô 156.623 cổ phần của DATC tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623 .

Điều 17. Xử lý các trường hợp vi phạm.

17.1 Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và *Nhà đầu tư* sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc:

- Không nộp phiếu tham dự đấu giá hoặc nộp phiếu tham dự đấu giá chậm hơn so với thời hạn quy định;
- Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại khoản 11.1 Điều 11 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa;
- Ghi khối lượng cổ phiếu đặt mua trong Phiếu tham dự đấu giá không phù hợp với khối lượng cổ phiếu đã đăng ký mua;
- Không ghi đầy đủ giá trên Phiếu tham dự đấu giá hoặc bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
- Không thanh toán tiền mua cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá và tiến độ thanh toán được *Tổ chức quyết định bán đấu giá* chấp thuận (nếu có).
- Chỉ thanh toán một phần tiền mua cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của *Tổ chức quyết định bán đấu giá*. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua.

17.2 *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và *Tổ chức quyết định bán đấu giá* có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 17.1 Điều 17 nói trên và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 18. Xử lý trường hợp cuộc bán đấu giá không thành công và xử lý số cổ phần không bán được

Trường hợp cuộc đấu giá bán phần vốn góp không thành công do không có nhà đầu tư tham dự, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá mua phần vốn góp, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* thông báo cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá* về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Trường hợp cuộc đấu giá bán phần vốn góp không thành công do chỉ có một (01) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* phối hợp với *Tổ chức quyết định bán đấu giá* thực hiện bán thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư đó theo quy định. Giá thỏa thuận trong trường hợp này được là giá mà Nhà đầu tư ghi trong Phiếu tham dự đấu giá nhưng không thấp hơn giá khởi điểm chào bán.

Trường hợp số cổ phần chào bán không được bán hết, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ thông báo cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá* để xử lý theo quy định.

Điều 19. Xử lý tiền đặt cọc

- *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho *Nhà đầu tư* tham dự cuộc đấu giá nhưng không mua được cổ phần trong thời gian **từ 09h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 26/12/2014 đến ngày 29/12/2014 tại địa điểm đăng ký nêu tại khoản 7.2 Điều 7 Quy chế này**;
- Đối với bên tham gia đấu giá được mua cổ phần thu theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả;
- Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do *Nhà đầu tư* vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Điều 17 Quy chế này được *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* chuyển về *Tổ chức quyết định bán đấu giá* để xử lý theo quy định.

Điều 20. Các quy định khác

Mọi thắc mắc khiếu nại của *Nhà đầu tư* (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. *Ban tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá và Tổ chức quyết định bán đấu giá* sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc khiếu nại của *Nhà đầu tư* sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định mua, giá mua cổ phần trừ trường hợp *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do *Doanh nghiệp bán đấu giá* cung cấp.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH

PHẠM THỊ THANH NHÂN